

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2686** /UBND-NC
Về việc kê khai tài sản, thu
nhập của cán bộ, công chức,
viên chức năm 2013.

Kon Tum, ngày **21** tháng **11** năm 2013

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối doanh nghiệp;
- Chánh thanh tra tỉnh;
- Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; các Ngân hàng Thương mại; Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trực thuộc tỉnh; Khu bảo tồn thiên nhiên, rừng quốc gia;
- Hiệu trưởng các trường: Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trung cấp Y tế tỉnh, Trung cấp nghề Kon Tum,

Để việc tổ chức triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ "về minh bạch tài sản, thu nhập" trong khi chưa có Thông tư hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện:

1. Thủ trưởng cơ quan, ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận và xử lý vi phạm về minh bạch tài sản thu nhập, quản lý bản kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện quản lý của mình; định kỳ báo cáo kết quả về cơ quan Thanh tra cùng cấp.

Thủ trưởng các cơ quan ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức, chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan chuyên môn có liên quan, xây dựng kế hoạch tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện việc kê khai theo đúng quy định hiện hành, đặc biệt là các nội dung công việc; xét duyệt

danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; việc kê khai tài sản, thu nhập; nộp bản kê khai tài sản, thu nhập; tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập... nhằm tránh tình trạng lúng túng, thiếu sót xảy ra trong việc kê khai.

a. Đơn vị, bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt; gửi mẫu bản kê khai, hướng dẫn và yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm *(có mẫu gửi kèm theo)*.

b. Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 7 và danh mục người phải kê khai tài sản, thu nhập theo khoản 9 Điều 7 Nghị định 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

c. Các trường hợp tổ chức việc kê khai, công khai chậm; trường hợp kê khai, giải trình chậm; tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập chậm, quá thời gian quy định sẽ bị xử lý, kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm. Đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập thì được khen thưởng theo quy định.

d. Báo cáo và tổng hợp kết quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập **gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/12/2013**. Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo Trung ương đúng thời gian quy định *(có mẫu 1,2 gửi kèm theo)*.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn cụ thể.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý bản kê khai, tổng hợp kết quả kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý theo quy định về phân cấp cán bộ của Đảng; định kỳ gửi số liệu tổng hợp kết quả kê khai về cơ quan Thanh tra tỉnh.

Hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả kê khai đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc các cơ quan Đảng *(các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy)* gửi số liệu tổng hợp về Thanh tra tỉnh.

3. Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp kết quả kê khai, xác minh, kết luận và xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập đối với người kê khai đang công tác tại cơ quan của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước; định kỳ gửi số liệu tổng hợp về cơ quan Thanh tra tỉnh.

4. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tổng hợp kết quả xác minh, kết luận, công khai, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng; định kỳ gửi số liệu tổng hợp về cơ quan Thanh tra tỉnh.

5. Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp kết quả kê khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ.

Báo đề các đơn vị, địa phương có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận: *lg*

- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Phòng TC-HC, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013
của Chính phủ)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản, thu nhập

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

b) Con thứ hai :

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

c) Con thứ ba (trở lên kê khai như con thứ hai) :

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng: (Người kê khai tự mô tả các loại nhà, công trình xây dựng khác do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên sở hữu hoặc sở hữu một phần).

a) Nhà ở:

- Nhà thứ 1: (Địa chỉ tại:.....)

+ Loại nhà:..... Cấp công trình

+ Diện tích xây dựng:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Nhà thứ 2 (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ 1: (Địa chỉ tại:

+ Loại công trình Cấp công trình

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Công trình thứ 2 (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất: (Người kê khai tự mô tả các loại đất do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên có quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần).

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

+ Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

- Mảnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

3. Tiền: Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

.....

.....

4. Tài sản khác ở nước ngoài.

.....

5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).

.....

8. Tổng thu nhập trong năm.

.....

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng:		
a) Nhà ở:		
b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất:		

a) Đất ở:		
b) Các loại đất khác:		
3. Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.		
4. Tài sản khác ở nước ngoài.		
5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có).		
8. Tổng thu nhập trong năm		

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình sự tăng, giảm của tài sản thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

*Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày tháng năm*

Người nhận bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

*Ngày hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập
..... ngày tháng năm*

Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 1

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KÊ KHAI, XÁC MINH VỀ TÀI SẢN
VÀ THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**

(kèm theo báo cáo số/BC-TTr, ngày....../....../.... của)

S T T	Nội dung	Tổng số người	Tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc (người)	Tại UBND xã và các đơn vị thuộc xã (người)	Tại các cơ quan đơn vị khác (người)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Tổng số người phải kê khai					
2	Tổng số người đã kê khai					
3	Tổng số người chưa kê khai					
4	Tổng số người đã được công khai bản kê khai					
5	Tổng số người chưa được công khai bản kê khai					
6	Tổng số người đã có kết luận xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập					
7	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực					
8	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực					

Người lập biểu

Kon Tum, ngày..... tháng..... Năm.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

8

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 2

CHI TIẾT KẾT QUẢ KÊ KHAI, XÁC MINH VỀ TÀI SẢN VÀ THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
(tính đến ngày 30/11/2013)

ST T	Cơ quan, đơn vị chủ quản	Kết quả kê khai (Tỉnh ủy quản lý)					Kết quả kê khai (Cơ quan, đơn vị quản lý)					Số người đã được xác minh về tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai không trung thực	Ghi chú
		Số người phải kê khai	Số người đã kê khai	Số người chưa kê khai	Số người đã công khai bản kê khai	Số người chưa công khai bản kê khai	Số người phải kê khai	Số người đã kê khai	Số người chưa kê khai	Số người đã công khai bản kê khai	Số người chưa công khai bản kê khai			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Lãnh đạo.....													
2	Phòng.....													
3	Phòng.....													
4														
5	UBND xã													
6														
7	Trưởng.....													
8														
	Tổng cộng													

Ghi chú:

- Tất cả các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thì phải kê khai tài sản theo Mẫu (Nghị định 78/NĐ-CP);
- Cán bộ lãnh đạo thuộc diện TW quản lý, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy quản lý thì phải nộp bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định;
- Cán bộ thuộc diện cơ quan, đơn vị quản lý thì nộp bản kê khai tài sản lưu cùng hồ sơ cán bộ theo đúng quy định.

Người lập biểu

Kon Tum, ngày..... tháng..... Năm.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)